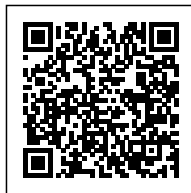


TÍCH TRUYỆN PHÁP CÚ - PHẨM 11 - GIÀ



TÍCH TRUYỆN PHÁP CÚ - PHẨM 11 - GIÀ

Tập "Tích truyện Pháp cú" này được dịch theo bản Anh ngữ "Buddhist Legends" của học giả Eugène Watson Burlingame. Nhà học giả này đã căn cứ trên nguyên tác Pháp Cú Sớ Giải ([Dhammapada Commentary](#)) bằng tiếng Pàli.

TÍCH TRUYỆN PHÁP CÚ

Nguyên tác: "Buddhist Legends"
Eugène Watson Burlingame

PHẨM 11**THIỆN VIỆN VIÊN CHIẾU****PHẨM XI: GIÀ****1. Bạn Của Tỳ-Sá-Khư Say Rượu**

Cười gì, hân hoan gì...

Vì chuyện những người bạn của bà Tỳ-xá-khư nên Thế Tôn đã dạy câu trên tại Kỳ Viên.

Năm trăm thanh niên vọng tộc cho năm trăm bà vợ theo đại cư sĩ nữ Tỳ-xá-khư, tin rằng với sự tốt lành như thế vợ của họ sẽ sống đời chánh niệm. từ đó dù đến lạc viên hay tinh xá, các bà vợ luôn luôn đi cùng với Tỳ-xá-khư. Nhân lễ hội uống rượu, các bà pha rượu cho chồng chèn chén suốt bảy ngày. Đến ngày thứ tám trống báo hết lễ, các ông chồng trở về đi làm bình thường.

Thấy rượu còn thừa, các bà muốn uống nên giấu chồng lén đem rượu theo, rồi rủ Tỳ-xá-khư đến lạc viên. Họ uống rượu vào, say ngất ngưỡng, đi khắp khu vườn chơi. Trông dáng đi của các bà, Tỳ-xá-khư biết họ đã uống rượu và say.

Các ngoại đạo sẽ có dịp rêu rao nữ cư sĩ của Sa-môn Cồ-đàm uống rượu, bà gọi các bà vợ đến quở trách:

- Nay các bạn, các bạn đã phạm lỗi lầm to tát, làm tôi cũng nhục lây. Chồng các bạn sẽ nổi giận. Các bạn phải tính sao đây?

Họ lo lắng thưa:

- Thưa đức bà, chúng tôi sẽ cáo bệnh.

Về nhà, các ông chồng biết ngay họ đã uống rượu thừa. Họ bị đánh đập nên rất buồn khổ. Lễ hội năm sau, họ lại muốn uống rượu như lần trước, nên rủ Tỳ-xá-khư đến vườn giải trí, nhưng bị bà từ chối. Họ bèn bỏ ý định đó và rủ nhau đi đến tinh xá. Thế là họ sắp hương hoa vào thùng, tay ôm bình đựng rượu, mặc áo choàng ấm, đến gặp Tỳ-xá-khư và cùng bà đến tinh xá. Sau, các bà vợ ấy lên đi uống rượu, vút bình rồi vào ngồi trong Pháp đường, trước mặt đức Thế Tôn.

Bà Tỳ-xá-khư bạch:

- Bạch Thế Tôn, xin Ngài giảng pháp cho các bà này nghe.

Nhưng các bà kia say đến nỗi thân thể lắc lư đảo qua đảo lại và bỗng họ nảy ý muốn múa hát. Một quyến thuộc của Ma vương thấy thế liền bắt xác họ, làm cho họ có những cử chỉ lố lăng trước mặt Phật. Đức Phật quán sát thấy được nguyên nhân, bèn nghĩ:

- Ta sẽ không cho phép quyến thuộc Ma vương tấn công. Bởi vì mục đích hoàn thành giác hạnh viên mãn của Ta chẳng phải là để Ma vương được dịp hoành hành.

Ngài phóng một đạo hào quang màu xanh đậm từ chặng mày. Lập tức trời đất tối đen. Mấy bà kia sợ chết đến nỗi rượu trong người khô hết. Phật rời chỗ ngồi, bay lên đỉnh núi Tu-di, phóng hào quang giữa chặng lông mày, lúc đó trời sáng như thể cả ngàn mặt trăng cùng mọc.

Và Ngài bảo các bà:

- Các người đã đến và vào đây trong sự tán tâm.

Vì thế một quyến thuộc của Ma vương đã bắt xác các người. Vào thời điểm mà các người không nên cười đùa hay có những cử chỉ không được nghiêm chỉnh, nó đã bắt các người cười cợt lố lăng. Từ đây về sau các người phải nỗ lực dập tắt lửa ái dục và tham ái.

Và Ngài đọc Pháp Cú:

(146) Cười gì, hân hoan gì,

Khi đời mãi bị thiêu?

Bị tối tăm bao trùm,

Sao không tìm ngọn đèn?

Biết họ đã vững niềm tin, không còn bị lay chuyển nữa, Phật xuống núi Tu-di và ngồi vào tòa Như Lai. Lúc đó Tỳ-xá-khư thưa:

- Rượu chính là điều ác, đã khiến hạng người phẩm cách như các bà này, tuy ngồi trước mặt Thế Tôn, vẫn không đủ sức kiểm soát hành động của mình, mà múa chân, vỗ tay, phát cười, phát ca hát, nhảy nhót.

Phật bảo:

- Quả vậy, Tỳ-xá-khư! Rượu là điều ác, vì lẽ đó vô số chúng sanh buồn khổ.

Nhưng bạch Thế Tôn, vào thời nào và nguyên nhân nào xảy ra chuyện trên?

Thế Tôn bèn kể lại chuyện quá khứ trong Bốn Sanh Kumbha.

2. Đức Phật Chữa Trị Một Tỳ Kheo Lụy Tình

Hãy xem hình bóng đẹp...

Câu này Thế Tôn dạy ở Veluvana, liên quan đến Sirimà.

Sirimà vốn là gái giang hồ hạng sang ở Vương Xá. Vào mùa mưa, cô lỡ xúc phạm đến nữ cư sĩ Uttarà, vợ của Sumana, con một phú gia, và là chị của phú gia Punnaka.

Muốn nối lại quan hệ tốt, cô đến nhà nữ cư sĩ khi Thế Tôn và Tăng đoàn ở đó. Khi đức Phật thọ thực xong, cô liền đến trước Ngài xin sám hối. Thế Tôn đấng Thập lực đọc kệ sau cho Sirimà nghe:

(223) Lấy không giận thẳng giận,
Lấy thiện thẳng không thiện,
Lấy thí thẳng xan tham,
Lấy chơn thẳng hư ngụy.

Cuối bài kệ, Sirimà chứng quả Dự lưu. (Đây chỉ là tóm lược toàn bộ câu chuyện nằm trong phần kinh luận bài kệ thuộc phẩm Phần Nộ).

Sau đó cô thỉnh Thế Tôn đến thọ thực, và sau dâng nhiều lễ vật. Từ đó cô đều đặn cúng dường tại nhà tám phần ăn. Cô múc bơ lỏng và sữa đầy bát, phần cho một Tỳ-kheo đủ dùng ba cho đến bốn vị Tỳ-kheo, và cô còn bố thí cho mỗi vị mười sáu đồng.

Có một Tỳ-kheo đến khát thực tại nhà Sirimà, trở về ông dừng chân tại tinh xá cách đó ba dặm. Các Tỳ-kheo hỏi thăm ông thọ thực ở đâu và như thế nào? Ông thật thà kể đủ chi tiết, nào là món hảo hạng, một phần ăn ba bốn vị dùng cũng đủ, đã thế thí chủ xinh xắn càng nhìn càng đẹp. Một Tỳ-kheo khác nghe thế đem lòng yêu cô ta, và muốn đến nhìn mặt.

Hỏi được địa chỉ, sáng sớm vừa rạng đông. Tỳ-kheo này lên đường đến phòng phát phiếu khát thực, tự nhận là trưởng lão của hội chúng và nhận được một phiếu trong tám phần ăn tại nhà Sirimà. Trước đó một ngày, tức ngày Tỳ-kheo kia nhận thức ăn xong đi về, cô lâm bệnh, phải tháo hết nữ trang nằm nghỉ trong phòng. Các Tỳ-kheo đến khát thực, cô không dậy nổi để tự tay phục dịch, nên nhờ nô tỳ bưng dọn, không quên dặn họ phải chăm sóc chu đáo, và xong xuôi dẫn cô đến đánh lễ các Tỳ-kheo.

Cô đến trước mặt các Tỳ-kheo đánh lễ, toàn thân run rẩy. Tỳ-kheo này thấy cô hồn phi phách tán, đang bệnh mà còn đẹp như thế, nếu khỏe mạnh, trang điểm và đeo đồ trang sức nữa thì còn đẹp đến đâu! Sau đó tham ái đã tích lũy từ hàng triệu năm nay nổi dậy trong lòng. Ông không còn biết gì mọi vật xung quanh và không thể thọ thực được.

Ông bưng bát trở về tinh xá, đầy bát lại để qua một bên, nói y ra và nằm dài. Tỳ-kheo đi chung năn nỉ, nhưng ông không nuốt nổi một thứ gì. Ngay tối ngày hôm đó Sirimà qua đời. Thế Tôn hay tin, bảo vua quàng xác để trong nhà thiêu, chớ có hỏa táng, và canh giữ đừng để quạ chó mổ ăn thịt.

Ngày qua ngày, đến ngày thứ tư xác của Sirimà trương lên, giống như đồng thịt lở loét, từ chín lỗ dồi bò ra chẳng khác gì nồi nấu cơm vỡ nứt. Vua cho đánh trống rao khắp thành bắt mọi người

phải đến xem xác Sirimà, ai không đến xem phạt tám tiền. Thế Tôn cùng với Tăng đoàn đến xem.

Bấy giờ Tỳ-kheo tương tự này đã bỏ ăn bốn ngày, không đếm xỉa gì đến lời khuyên của các

bạn đồng tu. Cơm trong bát đã thối rữa, bình bát thì lên mốc, Nhưng khi nghe tin Thế Tôn sắp đi xem xác Sirimà, đang nằm liệt giường ông tức tốc nhóm dậy.

Và khi có người hỏi ông đi không, ông đáp không cần suy nghĩ: "Chắc chắn là tôi đi". Rồi ông hất bỏ cơm thiu rữa và cất bát trong giỏ lưới xong ra đi. Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo tăng đứng một bên thi thể. Chúng Tỳ Kheo Ni và đoàn tùy tùng của vua với nam nữ cư sĩ đứng bên kia.

Thế Tôn hỏi vua:

- Đại vương, người đàn bà này là ai?
- Bạch Thế Tôn, Sirimà, em của Jivaka.
- Sirimà à?
- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Vậy thì hãy đánh trống loan hết phố thành ai bỏ ra một ngàn đồng sẽ được sở hữu cô ta. Chẳng có ai "ừ hử" gì cả. Phật bảo vua hạ giá xuống thấp. Từ trăm xuống đến chục, rồi đến xu, một phần hai xu, một phần tư xu, một phần tám xu, cũng chẳng ai muốn lãnh nàng dù là cho không.

Phật liền dạy:

- Các Tỳ-kheo! Các ông thấy rõ giá trị của một người đàn bà dưới mắt dân chúng chứ. Trong thành này, trước đây người ta dám bỏ cả ngàn đồng để hân hạnh qua một đêm với người đàn bà này. Nhưng bây giờ không ai chịu lãnh nàng dù được cho không, vì lẽ sắc đẹp đã tàn tạ, không còn nữa. Nhìn xem, các Tỳ-kheo, thi thể này tàn rụi và thối rữa.

Và Phật đọc Pháp Cú:

(147) Hãy xem hình bóng đẹp,
Chỗ chất chứa vết thương,
Bệnh hoạn nhiều suy tư,
Thật không gì trường cửu.

3. Bà Ni Già

Thân này bị suy già ...

Phật dạy câu trên tại Kỳ Viên, liên quan đến ni cô Uttarà.

Ni cô vẫn tiếp tục hành hương khát thực cho đến một trăm hai mươi tuổi. Một hôm, gặp một Tỳ-kheo, bà dâng hết thức ăn trong bát, không chừa lại gì cho mình. Ngày thứ hai và tiếp ngày thứ ba, Uttarà cũng lại gặp và dâng cúng cho vị Tỳ-kheo đó tại chỗ cũ.

Đến ngày thứ tư, Uttarà đang đi khát thực như thường lệ thì gặp Phật ở nơi thật đông người. Bà bước lui, lá y bà bị tuột, bà giẫm chân lên, vương víu nên té ngã. Thế Tôn đến gần bà và bảo:

- Sư muội, thân của người suy yếu theo tuổi già, không còn bao lâu sẽ hoại diệt.

Và Phật đọc Pháp Cú:

(148) Thân này bị suy già,
Ổ tạt bệnh mỏng manh,
Nhóm bất tịnh đổ vỡ,

Chết, chấm dứt mạng sống.

4. Nhóm Tỳ Kheo Cả Tin

Như trái bầu mùa thu...

Phật đã nói tại Kỳ Viên câu trên liên quan đến nhóm Tỳ-kheo cả tin.

Năm trăm Tỳ-kheo nhận đề mục thiền quán từ Thế Tôn, rút vào rừng nỗ lực phấn đấu thiền định. Nghĩ rằng mình không còn tham ái và đã hoàn thành tu tập, họ ra khỏi rừng đến báo với Thế Tôn đã chứng đắc. Họ vừa đến ngoài cổng tinh xá, Thế Tôn vội bảo Trưởng lão A-nan rằng họ chưa có duyên gặp Phật, xin đến lò thiêu trước rồi trở lại sau.

Thay vì thắc mắc tại sao, các Tỳ-kheo bảo nhau "Đức Phật là bậc đại trí, chắc chắn Ngài có ý". Họ tuân hành đến lò thiêu và trông thấy các thi thể. Với các thi thể để lâu đến một hai ngày thì họ thấy ghê tởm, các thi thể mới chết còn tươi rói lại kích động lòng dục của họ. Lúc đó họ mới nhận ra tham ái vẫn còn trong lòng.

Thế Tôn ngồi trong hương thất phóng quang ảnh đến đối diện với các Tỳ-kheo bảo:

- Nay các Tỳ-kheo, thấy nguyên bộ xương mà các ông thích thú tham đắm xấu xa thì có hợp lẽ không?

Rồi Ngài đọc Pháp Cú:

(149) Như trái bầu mùa thu

Bị vất bỏ quăng đi,

Nhóm xương trắng bồ câu,

Thấy chúng còn vui gì?

5. Ni Cô Và Bóng Sắc

Thành này làm bằng xương...

Phật đã dạy như thế tại Kỳ Viên, liên quan đến ni cô Janapada-Kalyàni Rùpanandà

Cô nghĩ rằng: "Anh cả của ta đã từ bỏ vinh quang của quyền uy, trở thành Tỳ-kheo, và giờ đây là người siêu việt ở thế gian, là Phật. Con Ngài là Ràhula Kumàra, cũng là tăng sĩ. Chồng ta là tăng và cả mẹ ta cũng là ni. Cả gia quyến đều sống đời xuất gia, tại sao ta vẫn kéo dài đời tại gia?" Do đó cô muốn đi tu, gia nhập Ni chúng, không phải vì lòng tin mà vì lòng thương gia quyến. Vì có vẻ đẹp tuyệt trần nên cô có tên Rùpa.

Một hôm nghe Thế Tôn giảng: "Cái đẹp của sắc là vô thường, hệ lụy với khổ đau, phi thực; thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế". Cô cho rằng Thế Tôn đã nhìn thấy cái xấu trên thân xác của mình, dù rất đẹp để nhìn rất xinh để ngắm. Do đó cô không thích diện kiến Thế Tôn nữa.

Dân cư ở Xá-vệ thường cúng dường sáng sớm, tiếp tục bốn phần của ngày Bát quan trai. Buổi chiều ăn mặc sạch sẽ thơm tất, tay cầm hương hoa, họ tụ tập tại tinh xá để nghe pháp, Ni chúng cũng thế. Nghe pháp xong, họ vào thành ca tụng công đức của Thế Tôn.

Có bốn tiêu chuẩn để người ta phán đoán về Như Lai và lấy làm mãn nguyện:

1. Trên điều họ thấy được là thân kim sắc của Phật, trang nghiêm với ba mươi hai tướng tốt và

tám mươi vẻ đẹp.

2. Trên điều họ nghe được về đức hạnh của Phật qua biết bao trăm kiếp, và nghe Phật âm gồm có Bát Diệu khi Ngài thuyết pháp.
3. Trên sự khổ hạnh của Phật.
4. Trên sự nhận xét về Ngài là chính trực, có thập lực, có trí, an tĩnh, Phật là bậc độ tôn không ai sánh bằng.

Rùpanandà nghe Ni chúng và nữ cư sĩ kể lại lời ca tụng Như Lai, nhưng cô cho rằng họ xứng tán quá lỗ đối với anh mình. Nếu như Ngài định chỉ trích sắc đẹp của cô trong chỉ một ngày thôi, Ngài sẽ nói nhiều đến đâu trong khoảng thời gian ấy? Rồi cô có ý định đi nghe pháp, nhìn Thế Tôn rồi trở về mà không muốn cho ai thấy mình. Ni chúng vui sướng dẫn Rùpanandà cùng đi, vì từ lâu cô không muốn đến hầu Phật, có cô Ngài sẽ thuyết pháp với nhiều chi tiết phong phú hơn.

Thế Tôn biết trước hôm nay Rùpanandà đến đánh lễ. Và để dạy dỗ người quá đắm trước thân mình, để làm tiêu tan lòng kiêu hãnh của nàng vì ỷ có sắc đẹp, Ngài sẽ dùng chính sắc đẹp thân thể làm phương tiện, giống như phải dùng gai lể gai. Thế Tôn liền hiển thân thông: một thiếu nữ mười sáu xuân xanh, đẹp chưa từng thấy mặc bộ y phục đồ thắm, trang điểm với tất cả món trang sức, đứng trước Thế Tôn, cầm quạt phe phẩy. Chỉ có Phật và Rùpanandà trông thấy cô gái.

Rùpanandà vào tinh xá với Ni chúng. Cô đứng phía sau, năm vóc gieo xuống đánh lễ Phật và ngồi xuống chỗ Ni chúng. Rồi cô quan sát Thế Tôn từ đầu đến chân. Rực rỡ xán lạn với ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, hào quang bao quanh tỏa rộng đến hai mét. Rồi cô thấy cô gái đứng cạnh Phật và cô quan sát gương mặt sáng rực như trăng rằm của cô gái. Ngắm lại thân mình, cô thấy mình chẳng khác gì con quạ đang đứng trước con ngỗng chúa thân kim sắc. Cô trợn tròn mắt vì mái tóc thiếu nữ, ôi thật thanh tú.

Cô say mê từng bộ phận trên người thiếu nữ, và nóng lòng muốn mình cũng được như thế. Thế Tôn biết được ý tưởng của cô nên bắt đầu thuyết cho cô bài pháp sau. Thế Tôn hóa hiện thiếu nữ từ mười sáu tuổi lên hai mươi tuổi. Rùpanandà nhận ra ngay bóng sắc này không bằng trước đây.

Rồi thiếu nữ thành thiếu phụ một con, đến trung tuần và cuối cùng là một lão bà già khụ. Rùpanandà theo dõi từng giai đoạn biến hóa, mỗi lúc vẻ đẹp chỗ này mất, sắc tươi chỗ kia hết. và khi đứng đó là bà lão răng rụng, tóc bạc, lưng còng, oằn xuống như chiếc rui nhà hình chữ nhân, phải tựa lên gậy, tay chân run rẩy. Rùpanandà không khỏi ghê tởm.

Phần cuối bài thuyết pháp của Phật là bà lão lâm bệnh. Ném gậy và quạt đi, bà kêu thét lên, té xuống đất, lăn qua lăn lại trên đống phân và nước tiểu của mình. Rùpanandà nhìn và muốn lợm giọng. Rồi đức Phật cho thấy cái chết của bà lão. Liền đó thi thể bà trương phồng, từ chín lỗ mũi chảy ra có dạng như bắc đèn và có cả giun sán. Quạ và chó nhào lên người bà xé xác.

Sự kiện này làm chấn động Rùpanandà khôn kể. Cô thấy rõ ngay chính chỗ này người đàn bà này già đi, lâm bệnh rồi chết; và thân của cô cũng sẽ như thế. Từ cái thấy thân mình nằm

trong sự vô thường, cô thấy thân thể mình hệ lụy đến khổ đau, và do đó phi thực.

Liên đó, ba pháp (già, bệnh, chết) giống như nhà bị lửa thiêu đốt, hoặc như dây thừng quấn ngang cổ cô, hiển hiện trước mắt Rùpanandà khiến tâm cô đi vào thiền định.

Tuy vậy, Phật biết cô chưa thể chứng quả, nên đọc thêm bài kệ để hỗ trợ cho cô như sau:

Hãy nhìn, Nandà!

Sự liên kết những bộ phận gọi là thân,

Nó là bệnh tật, bất tịnh, thối tha, rỉ chảy.

Thật là ngu ngốc nếu ham muốn nó.

Thân này như thế nào, thân kia cũng thế,

Thân kia ra sao, thân này cũng sẽ vậy.

Hãy nhìn các yếu tố của thân đều là không.

Đừng trở lại thế gian,

Hãy dập tắt tham ái khiến tái sanh,

Và người sẽ đi trong an tĩnh.

Hướng tâm ý thuận theo giáo lý Phật, Rùpanandà chứng quả Tu-đà-hoàn. Vì muốn cho cô tiến lên Tam đạo và Tam quả trên nữa, đẩy cô thiền định thêm về lý không.

Thế Tôn dạy thêm:

- Nay Rùpanandà, đừng nghĩ rằng thân này có thực, không một chút gì là thực trong thân này. Thân này là thành trì làm bằng xương, do ba trăm khúc xương dựng lên.

Và Ngài đọc Pháp Cú:

(150) Thành này làm bằng xương,

Quét tô bằng thịt máu,

Ở đây già và chết,

Mạn, lừa đảo chất chứa.

Cuối bài kệ, ni cô chứng quả A-la-hán, và nhiều người cũng thọ trì được bài kệ này.

6. Hoàng Hậu Mallikà Và Con Chó

Xe vua đẹp cũng già...

Tại Kỳ Viên Phật đã dạy câu trên liên quan đến hoàng hậu Mallikà.

Ngày kia hoàng hậu Mallikà vào phòng tắm. Rửa mặt xong, bà cúi người xuống và rửa chân. Không dè con chó cưng của bà cũng vào theo. Nó thấy thế bèn làm hạnh bất tịnh với bà, và bà cứ để nó tiếp tục. Từ tầng trên cung điện nhà vua nhìn thấy hết, sau đó mắng nhiếc bà thậm tệ.

Bà tìm cách chối quanh, nhưng nhà vua khẳng định:

- Chính mắt ta đã thấy. Chết tiệt đi, con tiện tỳ khốn kiếp!

Bà vẫn chống chế:

- Tàu đại vương, thật lạ kỳ! Ai bước vào phòng tắm ấy, người ở ngoài nhìn vào đều thấy thành hai.

- Mi nói dối.

- Nếu bệ hạ không tin, xin hãy vào phòng tắm, thiếp sẽ ở ngoài nhìn vào.
- Vua quả là thật thà, cả tin nên làm theo lời bà. Đột ngột bà ở ngoài la thất thanh:
- Nhà vua điên khùng kia! Sao làm điều ô uế với con dê cái?
- Ái khanh, ta có làm như thế đâu!
- Chính mắt thiếp thấy!

Vì thế nhà vua tin lời giải thích của hoàng hậu, là ai vào phòng tắm đều bị thấy thành hai. Nhưng Mallikà cảm thấy bất an. Tuy đã dối gạt được nhà vua, vì ông đã là một tên ngu ngốc, nhưng bà đã phạm tội trọng, và còn sai quấy khi kết tội nhà vua. Thế Tôn sẽ biết tội của bà, cả hai Đại đệ tử và tám mươi Trưởng lão cũng biết. Tội lỗi trăm trọng biết bao!

(Trước đó bà và vua cúng dường rất nhiều của báu, số tiền lên đến một trăm bốn mươi triệu đồng. Riêng đức Như Lai được cúng dường bốn món vô giá: một chiếc lọng trắng, một chiếc giường, một ghế ngồi và một vật đỡ chân).

Mallikà lúc hấp hối lại quên hẳn sự cúng dường, chỉ nhớ đến hành động xấu ác mình đã phạm, do đó bị đọa vào địa ngục A-tỳ. Vua Ba-tư-nặc rất yêu bà Mallikà nên buồn khổ vô cùng. Lễ tang xong, vua đến gặp Phật, ý muốn hỏi xem bà sanh ở đâu. Thế Tôn biết trước, nên khôn khéo không để vua nhớ lý do đi đến tinh xá. Phật cứ thuyết pháp, vua nghe xong hoan hỷ hồi cung. Như thế suốt bảy ngày vua không thể nào nhớ để hỏi.

Còn Mallikà, sau bảy ngày rên siết trong địa ngục, được giải thoát và tái sanh vào cõi trời Đâu-suất. (Sở dĩ Phật phải làm như thế vì Mallikà rất được sủng ái. Nếu biết bà, một người có niềm tin kiên cố, bố thí cúng dường rất nhiều mà rơi vào địa ngục, thì số phận của vua sau này sẽ ra sao? Nhà vua sẽ hiểu sai lạc sanh ra hoài nghi, không tiếp tục cúng dường năm trăm Tỳ-kheo nữa, và như thế vua sẽ đọa vào địa ngục).

Vào ngày thứ tám, Thế Tôn ra ngoài khất thực một mình. Đến cổng hoàng cung vua nghe tin, cầm bát của Phật định mang lên sân thượng cung điện. Nhưng Phật muốn ngồi ngay nhà để xe, vua bèn dâng chỗ ngồi nơi đó và cúng dường thức ăn loại cứng loại mềm. Rồi nhà vua đành lễ Phật hỏi lại câu đã quên suốt bảy ngày qua.

Phật đáp:

- Vào cung trời Đâu-suất, đại vương ạ.

Vua vẫn còn buồn khổ nên than:

- Bạch Thế Tôn, từ khi nàng đi về cõi khác, con người tôi không còn sống nữa.

Phật an ủi:

- Đại vương, chớ nên đau lòng. Đó là quy luật bất biến cho mọi chúng sanh.

Rồi Phật hỏi tiếp:

- Đại vương, xe này của ai?
- Bạch Thế Tôn, của ông tôi.
- Còn xe này?
- Của cha tôi, bạch Thế Tôn.
- Còn xe kia.

- Của tôi.

Đức Phật bèn dạy:

- Đại vương, xe của cha còn tốt hơn xe ông nội, cũng vậy xe của đại vương còn tốt hơn xe của cha. Sự suy tàn cũng sẽ làm hư hoại thân này. Đại vương, chỉ có đức hạnh chân chánh mới không hư hoại.

Và Phật đọc Pháp Cú:

(151) Xe vua đẹp cũng già,
Thân này rồi sẽ già,
Pháp bậc thiện không già.
Như vậy bậc chí thiện,
Nói lên cho bậc thiện.

7. Một Tỳ Kheo Thường Nói Không Đúng Chỗ

Người ít nghe kém học...

Phật dạy câu này tại Kỳ Viên, liên quan đến Trưởng lão Ca-lưu-đà-di.

Trưởng lão này ưa đến các nhà nơi dân chúng làm lễ và đọc kệ về tang tế như "Họ đứng bên ngoài cõi chết". Thay vì nói những lời thích hợp như thế, có nghĩa là còn sống mãi, khi tang lễ đang tiến hành ông lại nói những câu kệ không dính dáng như "Bố thí và xót thương". hoặc một câu trong kinh Kim Cang "Bất cứ tài sản nào có được, đời này cũng như đời sau".

Thật ra, bất kể đi đến đâu, nếu ông dự định nói một điều gì đó thì khi mở miệng cũng khác hẳn, và chính ông không biết mình đã lỡ lời nói không đúng.

Các Tỳ-kheo nghe ông nói bèn trình lên Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ca-lưu-đà-di đi đến chỗ lễ lạc hay tang ma có lợi ích gì? Điều đáng phải nói, Ca-lưu-đà-di nói trật lất.

Thế Tôn đáp:

- Các Tỳ-kheo! Đây không phải lần đầu Ca-lưu-đà-di nói như thế mà ở kiếp trước ông ta luôn luôn không nói điều đúng rồi, lại nói trật lất.

Chuyện quá khứ

A. Aggidatta, Somadatta Và Nhà Vua

Xưa, có một Bà-la-môn tên là Aggidatta ngụ tại Ba-la-nại có con là Somadatta theo hầu vua rất được sủng ái. Ông sống bằng nghề nông, chỉ có hai con bò đực, lại chết mất một con. Ông bảo con xin nhà vua con bò khác. E vua hiểu lầm mình lợi dụng quyền chức để xin xỏ, Somadatta bảo cha trực tiếp đến xin vua, và sợ ông không biết ăn nói, anh chịu khó chỉ dạy thật tỉ mỉ.

Anh dẫn cha đến bãi thiêu xác tên là Bụi Cuscus, nhặt cỏ bó thành từng túm, bảo:

- Đây là nhà vua, đây là phó vương, đây là tổng tư lệnh quân đội. Vào hoàng cung cha phải đi vào như thế này đây, lùi bước như thế này đây. Rồi cha tâu lên nhà vua trước, phó vương sau. Đến gần vua, cha phải tâu "Bệ hạ cao quý muôn năm!"

Và đứng như vậy, rồi đọc bài kệ sau:

Tôi có hai con bò đực giúp tôi cày bừa.

Nhưng một con đã chết,

Xin cho tôi con khác, vương tử anh hùng!

Bà-la-môn mất hết một năm mới thuộc bài kệ trên. Ông cho con biết, rồi hai cha con cùng mang lễ vật lên đường. Đến nơi, Somadatta đến ngồi vào chỗ cận vua. Bà-la-môn một mình mang lễ vật đến sân rồng.

Vua vui mừng thấy ông, hỏi thăm vồn vã:

- Chào ông bạn! Ông bạn đã đi đường xa, hãy ngồi lên giường này và cho ta biết ông bạn cần chi?

Bà-la-môn lấy hết sức mình đọc bài kệ một lèo:

Tôi có hai con bò đực giúp tôi cày bừa,

Nhưng một con đã chết,

Xin lấy con còn lại, vương tử anh hùng!

Vua ngạc nhiên hỏi:

- Nói gì lạ vậy, ông bạn? Hãy lặp lại!

Nhưng ông vẫn nhắc lại y như trước. Vua biết ông lờ lời nói ngược lại ý của mình, bèn cười bảo:

- Somadatta, chắc người có nhiều bò đực ở nhà.

Somadatta thưa:

- Tàu bệ hạ, nhiều bằng số bệ hạ đã ban cho chúng tôi.

Vua hài lòng với câu trả lời của vị Phật tương lai, nên ban cho Bà-la-môn mười sáu con bò đực, thêm nữ trang và đồ gia dụng, và một ngôi làng để trú ngụ. Như thế vua đã ban cho Bà-la-môn quà tặng xứng đáng và vinh dự to lớn.

Phật kể chuyện xong, đồng hóa như sau:

- Thời đó nhà vua là A-nan. Bà-la-môn là Ca-lưu-đà-di và Somadatta chính là Ta.

Và Ngài nói thêm:

- Nay các Tỳ-kheo! Đây không phải lần đầu tiên ông ta không thể nói đúng việc đúng thời vì quá ngu si. Thực vậy, người ít nghe kém học không khác gì con trâu đực.

Phật đọc tiếp Pháp Cú:

(152) Người ít nghe kém học,

Lớn già như trâu đực,

Thịt nó tuy lớn lên,

Nhưng tuệ không tăng trưởng.

8. Kệ Của Trưởng Lão A-Nan

Lang thang bao kiếp sống...

Câu này Phật thốt ra khi ngồi dưới cội bồ-đề, sau này nói lại cho Trưởng lão A-nan để đáp một câu hỏi.

Dưới cội bồ-đề, trước khi mặt trời lặn, Phật chiến thắng Ma vương; đầu đêm, Ngài vén màn vô minh đã bao phủ từ nhiều kiếp; giữa đêm, đắc thần thông; cuối đêm, vì lòng thương xót chúng

sanh, Ngài tập trung tư tưởng vào lý nhân duyên, thiên quán theo chiều thuận và chiều nghịch, và hùng đồng Thế Tôn giác ngộ viên mãn.

Sau đó, như vô lượng chư Phật đã làm, Ngài long trọng phát biểu bài kệ sau:

(153) Lang thang bao kiếp sống,

Ta tìm nhưng chẳng gặp,

Người xây dựng nhà này,

Khổ thay phải tái sanh!

(154) Ôi! Người làm nhà kia!

Nay ta đã thấy người!

Người không làm nhà nữa.

Đòn tay người bị gãy,

Kèo cột người bị tạn.

Tâm ta đạt tịch diệt,

Tham ái thấy tiêu vong.

9. Đại Phú, Con Của Chường Khố

Lúc trẻ không phạm hạnh...

Thế Tôn đã dạy câu này tại Isipatana, liên quan đến Mahadhana (Đại Phú) con của chường khố.

Đại Phú sanh tại Ba-la-nại, nhà giàu, gia sản trị giá tám trăm triệu của cải nhiều như thế, nên ông bà không cần phải cho con làm việc gì khác hơn ngoài vui chơi thỏa thích. Do đó Đại Phú chỉ học hát và chơi đàn. Một nhà giàu khác trong thành cũng có tài sản tám trăm triệu sanh bé gái. Vì đồng ý nghĩ nên cô bé cũng được cha mẹ chỉ cho học ca hát và nhảy múa.

Hai đứa trẻ lớn lên, họ cho thành hôn với nhau theo nghi lễ tập tục. Cha mẹ hai bên qua đời khiến gia sản hai trẻ tăng gấp đôi số tám trăm triệu. Thường lệ, mỗi ngày ba lần, con của chường khố phải đến hầu vua. Một bọn bất lương trong thành kiếm cách rù quên Đại Phú để trục lợi. Chúng kiếm rượu và các thứ cần thiết, ngồi một chỗ rình rập con đường Đại Phú sắp đi qua.

Thấy anh ta, chúng đến gần, lấy rượu ra uống, cho muối và đường vào miệng, nhét rế và củ hành vào răng nhai ngấu nghiến rồi cất tiếng:

- Hãy sống đến trăm tuổi, công tử con của chường khố! Với sự đỡ đầu của công tử, chúng tôi sẽ được ăn uống thỏa thuê!

Đại Phú ngạc nhiên hỏi tiểu đồng theo sau:

- Máy người này uống gì thế?

- Thừa công tử, một loại rượu.

- Ngon không?

- Thừa công tử, trên thế gian này không gì sánh bằng.

- Thế thì ta cũng uống.

Rồi Đại Phú bảo tiểu đồng mang thêm một chút rượu nữa... và uống hết. Chẳng bao lâu bọn

bất lương biết rằng Đại Phú đã nghiện rượu. Chúng tụ tập quanh ông ta, càng lúc càng đông. Mỗi lần đi uống anh phải tiêu một đến hai trăm đồng.

Sau đó anh tập tành chất tiền từng đồng để gọi rượu và các thứ như:

- Lấy tiền mua hoa về cho ta!
- Cầm tiền, mang hương về cho ta.
- Người này khéo đồ súc sắc, người kia nhảy giỏi hát hay, người đó đàn tuyệt! Cho người này một ngàn, cho người kia hai ngàn!

Ném tiền qua cửa sổ như thế, chẳng bao lâu anh đã phung phí hết gia sản tám trăm triệu của mình. Rồi tám trăm triệu của nhà vợ cũng tan như mây khói. Đại Phú bán hết ruộng đất, vườn tược, xe cộ... luôn cả ly chén, khăn trải giường, áo khoác. Về già anh bán luôn căn nhà, dắt vợ ra đi và trọ ven tường nhà người khác, tay cầm mảnh sành ăn xin đầu đường xó chợ, kiếm chút cơm thừa canh cặn qua ngày.

Ngày kia, đứng trước cửa một ngôi nhà nghỉ, anh nhận thức ăn thừa của mấy chú Sa-di và tập sự. Thế Tôn trông thấy thế mỉm cười. Trưởng lão A-nan hỏi và được Ngài giải thích:

- A-nan! Nhìn xem Đại Phú, con của chường khố! Anh đã tiêu hết gia sản gấp hai lần tám trăm triệu để bây giờ dắt vợ đi ăn xin. Nếu hồi trẻ anh biết sử dụng đồng tiền để kinh doanh thì đã thành vị chường khố đệ nhất của thành này; và nếu anh lìa bỏ thế gian thành Tỳ-kheo sẽ đắc quả A-la-hán, còn vợ anh chúng Tam quả.

Nếu ở tuổi trung tuần, anh không tiêu phí tài sản và biết làm ăn thì sẽ trở thành đệ nhị chường khố thành này; và nếu lìa bỏ thế gian thành Tỳ-kheo sẽ đắc Tam quả, còn vợ anh sẽ đắc Nhị quả. Nếu cuối đời mình, anh mới biết chuyển hướng như đã kể, thì sẽ thành đệ tam chường khố, hoặc chúng Nhị quả còn vợ anh chúng Dự-lưu. Nhưng bây giờ anh đã đánh mất hết tài sản thuộc về cư sĩ, cũng như quả vị của đạo. Anh ta không khác gì con cò mắc cạn trong ao.

Rồi Phật đọc Pháp Cú:

(155) Lúc trẻ không phạm hạnh,
Không tìm kiếm tiền bạc,
Như cò già bên ao,
Ủ rũ, không tôm cá.

(156) Lúc trẻ không phạm hạnh,
Không tìm kiếm bạc tiền,
Như cây cung bị gãy,
Thở than những ngày qua.

-Hết phàm 11-

Nguồn: "[Tích Truyện Pháp Cú](#)" được Thiên viện Viên Chiếu dịch theo bản Anh ngữ "Buddhist Legends" của học giả Eugène Watson Burlingame.